

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện có tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 04/12/2009;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2014/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 122/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện có tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2421/SGDĐT- KHTC ngày 09/12/2015; của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 2072/STP-XDVB ngày 09/11/2015 và Công văn số 2291/STP- XDVB ngày 08/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện có tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

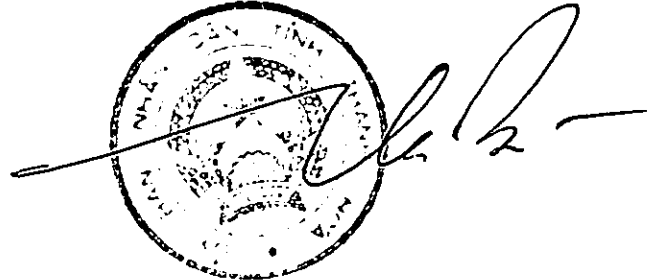
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

The image shows a circular official seal of the Provincial People's Committee. The seal contains the text 'NHÀ CỘNG SẢN VIỆT NAM' and 'ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH'. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink.

Nguyễn Đình Xứng

QUY ĐỊNH

Sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở
và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện có tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5308 /2015/QĐ-UBND ngày 16 /12/ 2015
của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về: Quy mô trường học, tiêu chí sáp nhập hoặc ghép các trường học; trình tự thực hiện, sắp xếp cán bộ giáo viên, nhân viên, xử lý tài sản và lộ trình triển khai thực hiện việc sắp xếp các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

Điều 3. Nguyên tắc sắp xếp

1. Sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực, cơ sở vật chất hiện có, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Về quy mô trường học

1. Bậc mầm non: Mỗi xã, phường, thị trấn bố trí 01 trường mầm non công lập.
2. Cấp tiểu học: Mỗi xã, phường, thị trấn bố trí 01 trường công lập có từ 10 lớp trở lên, quy mô học sinh tối thiểu theo vùng miền: Núi cao 200 học sinh; núi thấp 250 học sinh; trung du, đồng bằng, ven biển 270 học sinh; thành phố, thị xã 300 học sinh.
3. Cấp trung học cơ sở: Mỗi xã, phường, thị trấn bố trí 01 trường công lập có từ 08 lớp trở lên, quy mô học sinh tối thiểu theo vùng miền: Núi cao 254 học sinh; núi thấp 280 học sinh; trung du, đồng bằng, ven biển 296 học sinh; thành phố, thị xã 312 học sinh.

Điều 5. Tiêu chí sáp nhập, ghép trường

1. Đối với các trường tiểu học có quy mô dưới 10 lớp, xem xét ghép với trường trung học cơ sở trên cùng địa bàn xã; các xã có hai đến ba trường tiểu học, xem xét sáp nhập thành một trường nhưng phải đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và thuận lợi cho học sinh đến trường.
2. Đối với các trường trung học cơ sở có quy mô dưới 08 lớp, xem xét ghép với trường tiểu học trên cùng địa bàn xã; những nơi có điều kiện giao thông thuận lợi thì có thể xem xét sáp nhập theo mô hình liên xã.
3. Đối với trường trung học phổ thông có quy mô dưới 18 lớp, xem xét sáp nhập với trường trung học cơ sở thành trường phổ thông 2 cấp học (trung học cơ sở và trung học phổ thông).
4. Trường hợp độ dài đường đi học của học sinh vượt quá theo quy định tại Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010, Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì xây dựng mô hình trường bán trú.

Điều 6. Trình tự thực hiện sắp xếp

1. UBND huyện thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện thực hiện sắp xếp mạng lưới trường học trên địa bàn theo tiêu chí được quy định tại Điều 5 Quy định này. Thành phần Ban Chỉ đạo gồm: Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng Ban, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực Văn hóa- Xã hội làm Phó Trưởng Ban, các Ủy viên của Ban Chỉ đạo là trưởng các phòng, ban cấp huyện có liên quan. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện ban hành quyết định sáp nhập, ghép trường; sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; xử lý tài sản... theo lộ trình và các quy định của pháp luật.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện việc sắp xếp trường phổ thông có nhiều cấp học với cấp học cao nhất là trung học phổ thông.

Điều 7. Sắp xếp bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng tiêu chí lựa chọn hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng để đáp ứng yêu cầu quản lý và chuyên môn, đảm bảo chất lượng, khách quan, minh bạch. Cán bộ quản lý không đáp ứng các tiêu chí và chuyên môn được bố trí làm công việc khác phù hợp hoặc thực hiện chính sách về hưu trước tuổi hoặc chính sách thôi việc theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện việc bố trí sắp xếp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính dôi dư của các nhà trường mầm non, phổ thông theo Quyết định số 3678/2011/QĐ-UBND ngày 08/11/2011 của UBND tỉnh và Quyết định số 1378/QĐ-UBD ngày 16/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Bố trí, sắp xếp và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên ngành giáo dục tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020” nhằm sử dụng và phát huy có hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Xây dựng đề án tinh giảm biên chế theo Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giảm biên chế.

Điều 8. Xử lý tài sản

1. Đối với các trường mới ghép hoặc sáp nhập nếu chưa có đủ điều kiện thuận lợi để tổ chức học tập trung tại một địa điểm thì vẫn tiến hành dạy học ở các địa điểm cũ, phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố và các nhà trường sẽ chịu trách nhiệm bố trí giáo viên giảng dạy đúng, đủ số môn và thời gian biểu theo quy định.

2. Đối với các trường mới ghép hoặc sáp nhập nếu có đủ cơ sở vật chất, điều kiện để tổ chức học tập trung tại một điểm trường, thì cơ sở vật chất dôi dư sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.

3. Đối với các trường sáp nhập hoặc ghép có một cấp học đạt chuẩn quốc gia, chính quyền địa phương có trách nhiệm quan tâm đầu tư bổ sung, cải tạo cơ sở vật chất trang thiết bị để cấp học còn lại được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

4. Đối với các trường sáp nhập theo mô hình liên xã, nếu tập trung về một địa điểm thì chính quyền địa phương các xã cần tiếp tục quan tâm và phối hợp đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị cho nhà trường.

Điều 9. Lộ trình thực hiện

Lộ trình thực hiện sắp xếp các trường tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học được phân kỳ hàng năm, cụ thể:

Loại trường	Số lượng các trường mầm non, phổ thông sắp xếp theo năm					
	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Mầm non	659	659	659	659	659	659
Tiểu học	699	678	656	641	631	616
THCS	627	611	591	571	558	543
TH&THCS	20	30	43	55	63	73
THCS&THPT	06	06	06	07	07	07
Tổng cộng	2011	1984	1955	1933	1918	1898

(Chi tiết việc ghép hoặc sáp nhập và số lượng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học của huyện, thị xã, thành phố đến năm 2020 tại phụ lục kèm theo).

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là huyện) triển khai có hiệu quả quy định này, cụ thể:

- Phối hợp với UBND các huyện trong công tác chỉ đạo các phòng giáo dục và đào tạo hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các hoạt động chuyên môn của các nhà trường, nhất là các trường học thuộc diện phải sáp nhập hoặc ghép nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

- Chủ trì phối hợp với các sở: Nội vụ, Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan xây dựng tiêu chí đánh giá, lựa chọn lãnh đạo các nhà trường, đảm bảo khách quan, minh bạch; xây dựng cơ chế chính sách (chế độ ưu tiên, thời hạn điều động...) hỗ trợ đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên hành chính thuộc diện phải điều động, luân chuyển, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng và thực hiện các phương án bố trí, điều tiết đội ngũ giáo viên của các nhà trường theo quy định của pháp luật, đảm bảo đủ giáo viên đối với từng bộ môn; tránh tình trạng thừa, thiếu về cơ cấu;

- Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về kết quả và tình hình triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các ban ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng chỉ tiêu biên chế của các nhà trường sau khi sáp nhập, đặc biệt là quản lý cán bộ, giáo viên của các nhà trường có 2 cấp học THCS&THPT; xây dựng tiêu chí cụ thể đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức hành chính thuộc diện dôi dư, phải điều động luân chuyển hoặc tinh giảm biên chế theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chuyển, điều động, tiếp nhận cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính giữa các trường, các huyện theo Quyết định số 3678/2011/QĐ-UBND ngày 08/11/2011 của UBND tỉnh; kịp thời xử lý những trường hợp sai phạm theo quy định của pháp luật hoặc đề xuất với cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh bố trí ngân sách cho các địa phương hỗ trợ cán bộ, giáo viên của các trường sau khi sáp nhập hoặc ghép thuộc diện tinh giảm biên chế hoặc dôi dư phải điều động luân chuyển; bố trí kinh phí cho các địa phương hỗ trợ xây dựng, cải tạo bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu dạy và học.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan cân đối ngân sách đầu tư hàng năm cho các địa phương xây dựng cơ sở vật chất cho các trường ghép hoặc sáp nhập.

5. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố, thị xã rà soát, điều chỉnh bổ sung việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất của các cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nhằm đảm bảo đủ quỹ đất cho các trường xây dựng trường chuẩn quốc gia, đồng thời dành quỹ đất dự phòng cho các cơ sở giáo dục dự kiến thành lập mới trong các giai đoạn tiếp theo.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc rà soát quỹ đất, xây dựng kế hoạch sử dụng đất theo chức năng nhiệm vụ được giao của từng giai đoạn và cấp chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở giáo dục theo quy định.

7. Ban dân tộc tỉnh: Tuyên truyền chủ trương của tỉnh về việc sắp xếp các trường mầm non, phổ thông đến nhân dân, đồng bào dân tộc, đặc biệt là đồng bào dân tộc thuộc khu vực khó khăn, biên giới. Tham gia giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối học sinh, cán bộ giáo viên; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh các chính sách đặc thù đối với khu vực miền núi trong quá trình triển khai thực hiện.

8. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương, Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Xây dựng kế hoạch tổ chức truyền

truyền sự cần thiết của việc sắp xếp, điều chỉnh mạng lưới trường mầm non và phổ thông; đưa tin kịp thời và thường xuyên tiến độ thực hiện, các địa phương làm tốt để phổ biến kinh nghiệm cho các đơn vị khác học tập.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực thực hiện quy định này.

10. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố:

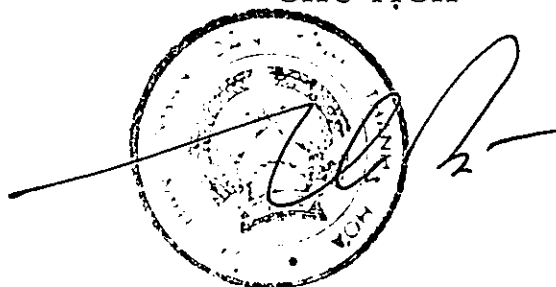
- Chịu trách nhiệm thực hiện sắp xếp mạng lưới các trường mầm non, tiểu học, THCS cụ thể từng năm học theo lộ trình đã được UBND tỉnh phê duyệt;

- Thành lập Ban chỉ đạo cấp huyện, chỉ đạo các phòng ban liên quan cấp huyện thực hiện việc sáp nhập và sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đảm bảo công khai, công bằng, minh bạch;

- Huy động các nguồn lực của địa phương để đầu tư bổ sung các điều kiện cho các trường được sắp xếp đảm bảo hoạt động hiệu quả, chất lượng;

- Hàng năm tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm công tác chỉ đạo; định kỳ báo cáo UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng

Phụ lục

CHI TIẾT DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ
VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ NHIỀU CẤP HỌC GHÉP HOẶC SÁP NHẬP VÀ SỐ LƯỢNG CÁC TRƯỜNG
CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5308 /2015/QĐ- UBND ngày 16 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh)


T T	HUYỆN	NĂM	DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG GHÉP HOẶC SÁP NHẬP	SỐ TRƯỜNG SAU SÁP XẾP					
				Tổng số	Mầm non	Tiểu học	THCS	TH& THCS	THCS& THPT
1	Mường Lát	2015		30	9	11	9	1	0
		2016		30	9	11	9	1	0
		2017		30	9	11	9	1	0
		2018		30	9	11	9	1	0
		2019		30	9	11	9	1	0
		2020		30	9	11	9	1	0
2	Quan Sơn	2015		41	14	13	13	1	0
		2016		41	14	13	13	1	0
		2017		41	14	13	13	1	0
		2018		41	14	13	13	1	0
		2019		41	14	13	13	1	0
3	Quan Hoá	2015		53	18	18	16	0	1
		2016		53	18	18	16	0	1
		2017		53	18	18	16	0	1
		2018		53	18	18	16	0	1
		2019		53	18	18	16	0	1

		2020		53	18	18	16	0	1
		2015		80	24	31	24	1	0
		2016	Sáp nhập hai trường Tiểu học liên xã, gồm Ban Công với Ban Thiết	79	24	30	24	1	0
		2017		79	24	30	24	1	0
4	Bá Thước	2018	Sáp nhập hai trường Tiểu học trên cùng địa bàn xã Diên Lư 1 với Diên Lư 2	78	24	29	24	1	0
		2019	Sáp nhập hai trường Tiểu học trên cùng địa bàn xã, Diên Quang 1 với Diên Quang 2	77	24	28	24	1	0
		2020	- Sáp nhập hai trường Tiểu học trên cùng địa bàn xã, gồm Thiết Ông 1 với Thiết Ông 2, Lũng Cao 1 với Lũng Cao 2, Diên Trung 1 với Diên Trung 2, Lương Trung 1 với Lương Trung 2. - Sáp nhập trường THCS liên xã Lũng Cao với Cao Sơn.	72	24	24	23	1	0
		2015		38	11	15	12	0	0
		2016	Sáp nhập hai trường tiểu học trên cùng địa bàn xã, gồm: Tân Phúc 1 với Tân Phúc 2; Giao Thiện 1 với Giao Thiện 2.	36	11	13	12	0	0
5	Lang Chánh	2017	Sáp nhập hai trường tiểu học trên cùng địa bàn xã, gồm Yên Thắng 1 với Yên Thắng 2; Yên Khương 1 với Yên Khương 2. +Ghép trường Tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Tri Nang.	33	11	10	11	1	0
		2018	Ghép trường Tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Giao An.	32	11	9	10	2	0
		2019	Ghép trường Tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Tam Văn.	31	11	8	9	3	0
		2020		31	11	8	9	3	0
6	Ngọc Lặc	2015		84	24	35	24	1	0
		2016	Sáp nhập hai trường tiểu học trên cùng địa bàn xã, gồm: Cao Ngọc 1 với Cao Ngọc 2; Kiên Thọ 2 với Kiên Thọ 3.	82	24	33	24	1	0

		2017	Sáp nhập hai trường Tiểu học Nguyệt Ân 2 với Tiểu học Sông An.	81	24	32	24	1	0
		2018	Sáp nhập hai trường tiểu học trên cùng địa bàn xã, gồm: Minh Tiến 1 với Minh Tiến 2, Mỹ Tân 1 với Mỹ Tân 2	79	24	30	24	1	0
		2019	Sáp nhập hai trường Tiểu học trên cùng địa bàn xã, Quang Trung 1 với Quang Trung 2.	78	24	29	24	1	0
		2020		78	24	29	24	1	0
		2015		51	18	14	15	4	0
		2016		51	18	14	15	4	0
		2017		51	18	14	15	4	0
7	Như Xuân	2018		51	18	14	15	4	0
		2019		51	18	14	15	4	0
		2020	Ghép trường tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn 4 xã, gồm: Bình Lương, Xuân Quý, Thanh Xuân, Cát Tân.	47	18	10	11	8	0
		2015		62	18	26	18	0	0
		2016		62	18	26	18	0	0
		2017		62	18	26	18	0	0
8	Thường Xuân	2018		62	18	26	18	0	0
		2019		62	18	26	18	0	0
		2020	Sáp nhập hai trường tiểu học trên cùng địa bàn xã gồm: Vạn Xuân 1 với Vạn Xuân 2	61	18	25	18	0	0
9	Như Thanh	2015		52	17	17	15	2	1
		2016		52	17	17	15	2	1
		2017	Ghép trường tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Hải Vân.	51	17	16	14	3	1
		2018		51	17	16	14	3	1
		2019		51	17	16	14	3	1


		2020		51	17	16	14	3	1
		2015	Sáp nhập hai trường tiểu học trên cùng địa bàn xã, gồm: Thành Kim với Thành Kim 2; Thành Trục với Thành Trục 2.	93	29	35	29	0	0
		2016	Sáp nhập hai trường tiểu học trên cùng địa bàn xã, gồm Thạch Cẩm 1 với Thạch Cẩm 3.	92	29	34	29	0	0
10	Thạch Thành	2017	Sáp nhập hai trường tiểu học trên cùng địa bàn xã, gồm Thạch Đồng 1 với Thạch Đồng 2; Thạch Bình với Thạch Bình 2, Thành Tân với Thành Tân 2.	89	29	31	29	0	0
		2018	Ghép trường Tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Thạch Tân.	88	29	30	28	1	0
		2019	Ghép trường tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Thạch Định.	87	29	29	27	2	0
		2020		87	29	29	27	2	0
		2015	Ghép trường tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Phúc Do.	61	20	20	20	1	0
		2016	Ghép trường tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Cẩm Tâm.	60	20	19	19	2	0
11	Cẩm Thủy	2017	Ghép trường tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Cẩm Lương.	59	20	18	18	3	0
		2018		59	20	18	18	3	0
		2019		59	20	18	18	3	0
		2020		59	20	18	18	3	0
12	Vĩnh Lộc	2015		49	16	17	16	0	0
		2016		49	16	17	16	0	0
		2017	- Sáp nhập trường tiểu học trên cùng địa bàn xã: Vĩnh Long 1 với Vĩnh Long 2. - Ghép trường tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Vĩnh Khang.	47	16	15	15	1	0
		2018	Ghép trường tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Vĩnh Tiến, Vĩnh Tân.	45	16	13	13	3	0

		2019	Ghép trường Tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Vĩnh Minh.	45	16	13	13	3	0
		2020		45	16	13	13	3	0
		2015	3 - Ghép trường Tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn gồm: Định Long, Yên Bái, Yên Ninh. - Sáp nhập hai trường Tiểu học trên cùng địa bàn Quý Lộc 1 với Quý Lộc 2.	85	29	26	26	3	1
13	Yên Định	2016	Ghép trường Tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã, gồm Yên Phú, Định Công	83	29	24	24	5	1
		2017		83	29	24	24	5	1
		2018		83	29	24	24	5	1
		2019		83	29	24	24	5	1
		2020		83	29	24	24	5	1
		2015		84	28	28	28	0	0
		2016	Sáp nhập trường THCS liên xã Thiệu Tân với Thiệu Châu	83	28	28	27	0	0
		2017	Sáp nhập trường THCS liên xã Thiệu Quang với Thiệu Thịnh	82	28	28	26	0	0
14	Thiệu Hoá	2018	Sáp nhập trường THCS liên xã, gồm Thiệu Lý với Thiệu Viên, Thiệu Ngọc với Thiệu Vũ.	80	28	28	24	0	0
		2019	Sáp nhập trường THCS liên xã Thiệu Toán với Thiệu Minh.	79	28	28	23	0	0
		2020	Sáp nhập trường THCS liên xã Thiệu Thành với Thiệu Phúc	78	28	28	22	0	0
		2015		111	36	38	36	0	1
		2016	Sáp nhập hai trường Tiểu học trên cùng địa bàn xã, gồm: Dân Quyền A với Dân Quyền B	110	36	37	36	0	1
15	Triệu Sơn	2017	Sáp nhập trường Tiểu học trên cùng địa bàn xã Thọ Bình A với Thọ Bình B.	109	36	36	36	0	1
		2018	Sáp nhập trường THCS liên xã An Nông với Minh Châu.	108	36	36	35	0	1
		2019	Sáp nhập trường THCS liên xã Xuân Lộc với Xuân Thịnh.	71		36	34	0	1
		2020	Sáp nhập trường THCS liên xã Minh Dân với Thị Trấn	106	36	36	33	0	1

16	Thọ Xuân	 Sáp nhập trường THCS liên xã, gồm Xuân Lập với Thọ Thắng.	2015	125	42	41	42	0	0
			2016	125	42	41	42	0	0
			2017	124	42	41	41	0	0
			2018	124	42	41	41	0	0
			2019	124	42	41	41	0	0
			2020	124	42	41	41	0	0
17	Đông Sơn	Ghép trường tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn 02 xã, gồm: Đông Minh, Đông Hoàng. - Sáp nhập hai trường tiểu học trên cùng địa bàn xã, gồm: Đông Tiến A với Đông Tiến B. - Sáp nhập trường THCS liên xã Đông Lĩnh với Đông Tân	2015	44	16	12	10	5	1
			2016	42	16	11	9	5	1
			2017	40	16	9	7	7	1
			2018	38	16	7	5	9	1
			2019	36	16	7	3	9	1
			2020	36	16	7	3	9	1
18	Hà Trung	Sáp nhập trường THCS liên xã Đông Thanh với Đông Tiến, Đông Hoà với Đông Yên. - Ghép trường tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Hà Giang; - Sáp nhập trường THCS liên xã Hà Dương với Hà Vân. - Ghép trường tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã, gồm Hà Tân, Hà Thanh, Hà Ngọc. - Sáp nhập trường THCS liên xã Hà Thái với Hà Lai.	2015	78	25	29	24	0	0
			2016	76	25	28	22	1	0
			2017	72	25	25	18	4	0
			2018	72	25	25	18	4	0
			2019	72	25	25	18	4	0
			2020	72	25	25	18	4	0

		2015		103	34	36	33	0	0
		2016		103	34	36	33	0	0
		2017	Sáp nhập hai trường Tiểu học Minh Thọ với Tiểu học Thị trấn.	102	34	35	33	0	0
19	Nông Cống	2018	Sáp nhập trường Tiểu học Công Liêm 1 với Công Liêm 2 trên cùng địa bàn xã.	101	34	34	33	0	0
		2019	Ghép trường tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Tế Tân.	100	34	33	32	1	0
		2020	Ghép trường tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Trường Minh.	99	34	32	31	2	0
		2015		110	36	37	37	0	0
		2016	Sáp nhập trường THCS liên xã Quảng Lĩnh với Quảng Bình.	109	36	37	36	0	0
		2017	Sáp nhập trường THCS liên xã Quảng Định với Quảng Đức; Quảng Tân với Thị trấn.	107	36	37	34	0	0
20	Quảng Xương	2018	Sáp nhập trường THCS liên xã Quảng Vọng với Quảng Phúc; Quảng Khê với Quảng Trường; Quảng Yên với Quảng Trạch; Quảng Văn với Quảng Long.	103	36	37	30	0	0
		2019	Sáp nhập trường THCS liên xã Quảng Hoà với Quảng Hợp.	102	36	37	29	0	0
		2020	Sáp nhập trường THCS liên xã Quảng Ninh với Quảng Phong, Quảng Hùng với Quảng Minh	100	36	37	27	0	0
		2015		106	34	37	34	0	1
		2016	Ghép trường Tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã, gồm: Triều Dương, Định Hải, Hải Yến.	103	34	34	31	3	1
21	Tĩnh Gia	2017		103	34	34	31	3	1
		2018		103	34	34	31	3	1
		2019		103	34	34	31	3	1
		2020		103	34	34	31	3	1
22	Hoảng Hoá	2015		129	43	43	42	1	0

		2016	- Ghép trường tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Hoàng Minh. - Sáp nhập Tiểu học Ngọc Đình và Tiểu học Hoàng Hà.	127	43	41	41	2	0
		2017	- Ghép trường Tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn các xã, gồm Hoàng Sơn, Hoàng Lương; - Ghép THPT Lê Việt-Tạo với THCS Hoàng Đạo	125	43	39	38	4	1
		2018	- Ghép trường tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã, gồm Hoàng Khánh, Hoàng Khê	124	43	37	36	7	1
		2019	Ghép trường Tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Hoàng Xuyên, Hoàng Xuân.	122	43	35	34	9	1
		2020	Ghép trường Tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn các xã Hoàng Phúc, Hoàng Đồng.	120	43	33	32	11	1
		2015		85	27	30	28	0	0
		2016	Ghép trường Tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã, gồm: Phong Lộc, Châu Lộc	83	27	28	26	2	0
		2017	Ghép trường Tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã, gồm Mỹ Lộc, Thị Trấn.	81	27	26	24	4	0
23	Hậu Lộc	2018	Ghép trường Tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã, gồm Thuận Lộc, Văn Lộc, Thịnh Lộc	78	27	23	21	7	0
		2019	Ghép trường Tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã, gồm Quang Lộc, Xuân Lộc, Liên Lộc	75	27	20	18	10	0
		2020	Ghép trường Tiểu học với trường THCS trên cùng địa bàn xã Hoa Lộc, Lộc Sơn, Tuy Lộc	72	27	17	15	13	0
24	Nga Sơn	2015		83	27	29	27	0	0
		2016	Sáp nhập trường THCS liên xã, gồm Nga Thăng với Nga Lĩnh, Nga Thiện với Nga Giáp	81	27	29	25	0	0
		2017	Sáp nhập trường THCS liên xã Nga Thành với Nga Hải.	80	27	29	24	0	0
		2018	Sáp nhập trường THCS liên xã Nga Thanh với Nga Yên, Nga Vịnh với Ba Đình.	78	27	29	22	0	0
		2019		78	27	29	22	0	0

25	Sầm Sơn		2020	Sáp nhập trường THCS liên xã Nga Thạch với Nga Nhân.	77	27	29	21	0	0
			2015	18	6	7	5	0	0	
			2016	18	6	7	5	0	0	
			2017	18	6	7	5	0	0	
			2018	18	6	7	5	0	0	
			2019	18	6	7	5	0	0	
26	Bỉm Sơn		2020		18	6	7	5	0	0
			2015	25	10	8	7	0	0	
			2016	25	10	8	7	0	0	
			2017	25	10	8	7	0	0	
			2018	25	10	8	7	0	0	
			2019	25	10	8	7	0	0	
27	TP Thanh Hoá		2020		25	10	8	7	0	0
			2015	129	48	44	37	0	0	
			2016	129	48	44	37	0	0	
			2017	129	48	44	37	0	0	
			2018	129	48	44	37	0	0	
			2019	129	48	44	37	0	0	
2020	129	48	44	37	0	0				